

XÂY DỰNG HẠ TẦNG MẠNG BƯU CHÍNH CÔNG CỘNG ĐỒNG BỘ, HIỆU QUẢ, AN TOÀN, TIỆN LỢI CHO NGƯỜI DÂN VÀ CỘNG ĐỒNG

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành TW Đảng khóa XI là một trong những nhiệm vụ lớn được Đảng và Nhà nước rất quan tâm chỉ đạo và đầu tư nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững chung của đất nước.

Để thực hiện thắng lợi các nội dung định hướng về phát triển hạ tầng thông tin của Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành TW Đảng khóa XI, Vụ Bưu chính xin báo cáo tham luận về “Xây dựng hạ tầng mạng bưu chính công cộng đồng bộ, hiệu quả, an toàn, tiện lợi cho người dân và cộng đồng” với một số nội dung chính sau đây:

1. Hiện trạng mạng bưu chính công cộng

Trong gần 70 năm xây dựng và phát triển, ngành bưu chính Việt Nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ hoạt động của Đảng, Nhà nước và các giao dịch trong xã hội, kể cả trong kháng chiến cũng như trong thời kỳ hoà bình, xây dựng đất nước. Hoạt động bưu chính lâu nay vẫn được xã hội xem như là một kênh đảm bảo duy trì các hoạt động cung cấp thông tin, liên lạc thiết yếu, quen thuộc và tin cậy cho xã hội. Do vai trò thiết yếu của dịch vụ và để phù hợp mức sống của người dân, trong những năm qua, những dịch vụ bưu chính thiết yếu luôn được Nhà nước đảm bảo cung ứng.

Thực tế, hoạt động của mạng lưới bưu chính công cộng là do nhà nước đầu tư và giao cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam quản lý và khai thác. Với gần 15.000 điểm phục vụ phân bố rộng khắp cả nước, trong đó có hơn 8000 điểm Bưu điện văn hóa xã tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo, mạng bưu chính công cộng đã từng bước đáp ứng các yêu cầu cơ bản về dịch vụ bưu chính của người dân Việt Nam theo Công ước của Liên minh bưu chính Thế giới và các tiêu chuẩn dịch vụ bưu chính công ích do Nhà nước quy định. Theo số liệu thống kê để xây dựng sách trắng về CNTT năm 2012 thì bán kính phục vụ bình quân đạt 2,66 km/điểm phục vụ bưu

chính, số dân phục vụ bình quân đạt 5.921 người/điểm¹. Mức này hiện cao hơn các nước trong khu vực và đạt mức tiên tiến so với các nước trên thế giới.

Song song với hoạt động kinh doanh, phát triển mạng lưới, mạng bưu chính công cộng còn có nhiệm vụ kết hợp với các đơn vị liên quan triển khai cung cấp dịch vụ đảm bảo thông tin liên lạc cho các cơ quan Đảng, chính quyền trong toàn quốc như bưu gửi mật, tối mật, hỏa tốc, hỏa tốc hẹn giờ v.v..., đáp ứng yêu cầu gửi công văn tài liệu điều hành các hoạt động như phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an ninh quốc phòng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ.

Trong những năm qua, bản thân ngành bưu chính đã có những bước chuyển biến, đổi mới các hoạt động để phù hợp với xu thế đổi mới, phát triển chung của đất nước, thể hiện ở việc đổi mới tổ chức, phát triển thêm nhiều dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng và nâng cao hiệu quả sử dụng mạng bưu chính công cộng, nâng cao trình độ lao động và chất lượng dịch vụ; sản lượng và doanh thu đều tăng qua các năm. Tuy nhiên, bên cạnh những con số, thành công thể hiện sự phát triển của mạng bưu chính công cộng như trên thì việc cung cấp dịch vụ bưu chính trên mạng bưu chính công cộng hiện nay cũng gặp phải một số vấn đề như hiệu quả kinh tế thấp do giá cước nhiều dịch vụ không đủ bù đắp chi phí, tỉ trọng doanh thu của các dịch vụ truyền thống (là phần ít đem lại lợi nhuận) so với các dịch vụ còn lại là khá cao, năng suất lao động còn thấp... Những hạn chế này sẽ làm ảnh hưởng tới khả năng đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính thiết yếu cho xã hội, đặc biệt là trong môi trường đổi mới kinh tế và mở cửa thị trường.

2. Những việc Bộ TTTT đã thực hiện

Với mục tiêu phát triển hạ tầng thông tin bưu chính trên cơ sở bảo đảm tính kế thừa và tận dụng mạng lưới bưu chính công cộng sẵn có để đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin bưu chính của người dân và cộng đồng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, các mục tiêu về “hiệu quả, an toàn, tiện lợi cho người dân và cộng đồng” của mạng bưu chính công cộng đã được Nhà nước đặt ra và quy định cụ thể trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ bưu chính công ích (tối thiểu mỗi xã/phường có một điểm phục vụ, thời gian phục vụ, tần suất thu gom và phát nhằm đảm bảo hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính cơ bản một cách thường xuyên, liên tục).

¹ Số liệu xây dựng Sách trắng về CNTT năm 2012

Bên cạnh việc duy trì sự phát triển bền vững của mạng bưu chính công cộng, phục vụ nhu cầu thông tin bưu chính ngày càng cao của người dân thì việc nâng cao chất lượng và phát triển các dịch vụ hiện có, đồng thời cung ứng thêm các dịch vụ bưu chính mới nhằm tăng hiệu quả kinh doanh cũng đang là định hướng lớn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Một trong các định hướng chiến lược quan trọng là kết hợp phát triển hạ tầng bưu chính và viễn thông nhằm tạo sự đồng bộ trong hoạt động của mạng bưu chính công cộng với các hoạt động phát triển hạ tầng viễn thông.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trương phát triển các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng cho cộng đồng tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên cơ sở tận dụng năng lực của các điểm Bưu điện văn hóa xã. Theo đó, từng bước xây dựng lộ trình và kế hoạch cụ thể để đưa Internet băng rộng và nội dung thông tin về điểm Bưu điện văn hóa xã, phù hợp với các điều kiện kinh tế xã hội tại các vùng miền, hướng trọng tâm vào các đối tượng là nông dân, phụ nữ và thanh thiếu niên; xác định điểm Bưu điện văn hóa xã là nơi tổ chức triển khai và thực hiện các dự án, đề án trong khuôn khổ chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở và chương trình viễn thông công ích.

Hiện tại, dự án BMGF đã được triển khai và đã bước đầu lựa chọn việc phát triển các dịch vụ thông tin tại các điểm Bưu điện văn hóa xã. Cụ thể là trong giai đoạn 2011-2016 của dự án, 40 tỉnh/tp đã được lựa chọn để thực hiện dự án với gần 1.600 điểm Bưu điện văn hóa xã (trong tổng số trên 5.000 điểm Bưu điện văn hóa xã của các tỉnh này) sẽ được trang bị máy tính có kết nối đường truyền Internet băng rộng tốc độ cao. Mỗi điểm được trang bị 05 máy tính). Người dân nông thôn ở các tỉnh này có điều kiện tra cứu, tìm hiểu thông tin qua Internet phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp và nâng cao trình độ dân trí.

Cùng với việc đưa máy tính tốc độ cao có khả năng truy cập Internet băng rộng thì việc tăng cường dịch vụ cung cấp thông tin qua Internet tại các điểm phục vụ bưu chính nói trên cũng đang được Bộ Thông tin và Truyền thông chú trọng để nhằm gia tăng sự tiện lợi của mạng bưu chính công cộng đối với người dân và cộng đồng.

3. Đề xuất, kiến nghị

Với các quan điểm và mục tiêu đề ra, có thể nói Nghị quyết số 13-NQ/TW là cơ hội để lĩnh vực bưu chính đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai xây dựng mạng bưu chính công cộng đồng bộ, hiệu quả nhằm phát triển kết cấu hạ tầng, tăng trưởng gắn với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh; tranh thủ được

mọi nguồn lực để giải quyết những tồn tại hiện có và từng bước hình thành mạng lưới bưu chính công cộng hiện đại, bảo đảm cho phát triển bền vững và hội nhập quốc tế

Nhờ chính sách đổi mới kinh tế, mở cửa thị trường của nhà nước, lĩnh vực bưu chính đã có những bước phát triển đáng kể, nhưng đồng thời đó thì mạng bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư và giao cho doanh nghiệp được chỉ định quản lý và khai thác cũng gặp rất nhiều khó khăn do mô hình này mang đậm tính phục vụ, xã hội. Do đó, để tăng cường hiệu quả hoạt động theo hướng tiếp tục phục vụ nhiệm vụ công ích, đáp ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, triển khai thành công Nghị quyết số 13-NQ/TW đồng thời tạo tiền đề cần thiết để mạng bưu chính công cộng tiến tới kinh doanh có hiệu quả, Vụ Bưu chính thấy rằng trong giai đoạn trước mắt cần tập trung vào một số nội dung lớn sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với sự phát triển hạ tầng mạng bưu chính công cộng, khẳng định hạ tầng mạng bưu chính công cộng giữ vai trò, vị trí quan trọng trong hệ thống hạ tầng thông tin truyền thông.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì nghiên cứu và phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan để ban hành các cơ chế về tài chính và đầu tư để duy trì và phát triển mạng bưu chính công cộng, đặc biệt là cơ chế đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích cho giai đoạn sau năm 2013.

- Kiện toàn bộ máy (quản lý nhà nước, doanh nghiệp được chỉ định) để tăng cường công tác quản lý, giám sát và thực hiện trong phát triển hạ tầng mạng bưu chính công cộng và cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chương trình dự án đưa thông tin về cơ sở, đặc biệt là các dự án lồng ghép cung ứng các dịch vụ công của Nhà nước trên mạng bưu chính công cộng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tự động hoá và tin học mạng bưu chính công cộng, cũng như trong quá trình cung ứng dịch vụ bưu chính.

Bên cạnh những nội dung lớn trên thì cũng cần khẩn trương triển khai các nội dung công việc cụ thể như:

- Cung cấp thông tin dưới dạng cổng thông tin theo chuyên đề: nông nghiệp, giáo dục, sức khỏe, chính phủ điện tử, các bài giảng, luận văn, đề thi,....

- Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân viên về sử dụng, vận hành máy tính và kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng máy tính, truy nhập Internet.

- Đổi mới, đa dạng hóa dịch vụ cung cấp thông tin điểm Bưu điện văn hóa xã.

- Phối hợp với các Bộ, ngành (Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trung tâm khuyến nông, Bộ Y tế,...), doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể, các hiệp hội,... về nguồn thông tin, nguồn đầu tư về cơ sở vật chất và các chương trình phối hợp tại các điểm Bưu điện văn hóa xã, nhất là các thông tin trên các thư viện điện tử./.

*Bà Nguyễn Thị Bội Lan
Vụ trưởng Vụ Bưu chính
Bộ Thông tin và Truyền thông*